

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia
đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức
2. Bà Nguyễn Ngọc Hà

- *Thư ký phiên toà:* Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa:* Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2024/QĐXX - ST ngày 15 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên Tòa số 25/2024/QĐST- HNGĐ ngày 12/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1976.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1975.

Đều cư trú tại: Số nhà C, đường H, tổ G, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh T1 vắng mặt tại phiên Tòa, chị T có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/4/2024, cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu T1 tự nguyện tìm

hiếu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 13/02/1998 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị có đơn ly hôn anh Nguyễn Hữu T1 là sau khi kết hôn, anh chị về sinh sống tại phường P, thành phố T. Quá trình chung sống vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T1 không còn, chị kiên quyết xin ly hôn anh T1. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh T1 có một con chung là Nguyễn Vũ Minh T2, sinh ngày 26/12/2007. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hữu T1 trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị T đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Đến thời điểm hiện tại anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, dù vẫn sống chung nhà nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc, chị T xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của chị T, anh đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Anh và chị T có một con chung là Nguyễn Vũ Minh T2, sinh ngày 26/12/2007. Quan điểm của anh nhất trí cho chị T nuôi con. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu T1. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Minh T3, sinh ngày 26/12/2007 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

- **Về thủ tục tố tụng:** Chị Vũ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Anh Nguyễn Hữu T1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào

khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Hữu T1 kết hôn với nhau có đăng ký ngày 13/02/1998, tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị T và anh T1 không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Chị T và anh T1 đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chị T kiên quyết xin ly hôn anh T1 và anh T1 cũng đồng ý nhất trí ly hôn chị T, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị T, xử cho chị T được ly hôn anh T1.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T và anh T1 có một con chung Nguyễn Vũ Minh T3, sinh ngày 26/12/2007. Chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, anh T1 cũng nhất trí cho chị T nuôi con và cháu T3 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ để đảm bảo về vật chất cũng như tinh thần cho cháu nên cần giao con cho chị T trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị T, anh T1 đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu T1.

2. Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Hữu T1 có một con chung Nguyễn Vũ Minh T3, sinh ngày 26/12/2007. Xử giao con Nguyễn Vũ Minh T3 cho chị Phạm Thị T4 trực tiếp nuôi con. Chị T4 không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết. Anh T1 có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T1, chị T4 có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Vũ Thị T, anh Nguyễn Hữu T1 đều không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001255 ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T, anh Nguyễn Hữu T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh